TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **93**/2023/HS-ST
Ngày 15/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh Uyên và ông Nguyễn Sơn Hải.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 82/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 7 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 09/TB-TA ngày 24/7/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn D., sinh ngày 08/9/2000 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trình độ học vấn 11/12; dân tộc: Sán dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B, sinh năm 1970 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1976; vợ: Tòng Thị T, sinh năm 2003; con: có 01 con sinh năm 2021; anh em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 2. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Bị hại:* Trần Phi H., sinh năm 2005

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn K., sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 28/11/2022, bị cáo Trần Văn D. đi xe khách từ huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc về thôn B., xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày D. một mình đi bộ vào quán Internet CH xem mọi người chơi điện tử. Do không có tiền chi tiêu cá nhân và biết Trần Phi H. có 01 xe mô tô nên D. nẩy sinh ý định lừa mượn xe của H. đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó D. hỏi mượn máy tính của một người chơi trong quán (không xác định được là ai) rồi đăng nhập vào Facebook "Trần Văn D." nhắn tin qua mạng messenger tên "Hùng Bé" của Trần Phi H. bảo đi xe mô tô đến đón D.. H. từ chối bảo xe hết xăng, D. bảo H. nhắn số tài khoản để D. chuyển tiền, xong D. nhờ vợ là Tòng Thị T. chuyển tiền cho H., T. đồng ý chuyển vào tài khoản của H. 100.000 đồng rồi gửi hình ảnh cho D., D. chuyển hình ảnh cho H.. Một lúc sau H. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22S1 - 226.99 của ông Trần Văn K. là bố đẻ của H. đến, D. bảo cho D. mượn xe đi đón chị T. ở xã T, huyện S. H. đồng ý đưa chìa khóa xe cho D., D. một mình điều khiển xe đến khu công nghiệp Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tìm chỗ bán xe. Do đợi lâu không thây D. quay lại, H. đi về nói lại với ông K.. H. và ông K. nhiều lần liên lạc với D. nhưng không được.

Sau khi lừa lấy được xe mô tô, D. kiểm tra trong cốp xe có Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn K., ngày 30/11/2022 D. đem xe đến cửa hàng kinh doanh, trao đổi, mua bán xe máy cũ của anh Nguyễn Văn N. tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để bán. D. đưa cho anh N. xem đăng ký xe bảo xe của bố do cần tiền nên bán, anh Ngọc kiểm tra xe và giấy tờ thấy phù hợp nên đồng ý mua với giá 30.000.000 đồng, khi mua bán có viết giấy tờ do D. ký và viết. Ngày 02/12/2022 do không thấy D. mang xe về trả còn nhắn tin đã bán xe nên ông K. đã báo Cơ quan Công an giải quyết. Số tiền bán xe D. chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 29/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sơn Dương, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22S1 - 226.99, đăng ký lần đầu tháng 8/2016 trị giá 23.250.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kết luận giám định số 433/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của phòng KTHS Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: chữ số chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 (trừ chữ ký, chữ viết dưới mục *NGƯỜI MUA*) với chữ số chữ viết trên mẫu so sánh ký hiệu M1 (trừ phần chữ viết nội dung "*Ngày 01-3-2023 ... Trần Thị Hải*" là do cùng một người viết).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 98/CT-VKSSD ngày 17 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Văn D. về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D. phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn D. từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung, tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị hại anh Trần Phi H. khai tại Cơ quan điều tra (BL số 122 - 127) thể hiện: chiều tối ngày 28/11/2022 Trần văn D. có nhắn tin cho anh qua trang mạng xã hội Messenger bảo anh đi xe mô tô đến quán điện tử CH thuộc thôn B., xã S, huyện S đón D. về, sau đó D. có chuyển khoản cho anh 100.000 đồng để anh mua xăng xe. Khi nhận được tiền anh đã hỏi mượn xe nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22S1 - 226.99 của bố là ông Trần Văn K. để đi đón D.. Khi đến quán D. bảo cho mượn xe để D. đi đón vợ, vì là anh em trong nhà nên tin tưởng giao xe cho D.. Đợi mãi không thấy D. về anh đã nhiều lần nhắn tin cho D. thì được biết D. đã cắm xe của anh lấy tiền chi tiêu cá nhân hết. Hiện ông K. đã chuộc lại xe mô tô, anh không có yêu cầu gì về dân sự, về hành vi của D. đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn K. khai tại Cơ quan điều tra (BL số 131 - 136) thể hiện: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/11/2022 con trai ông là Trần Văn H. có hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22S1 - 226.99 của anh để đi đón Trần Văn D., vì là anh em trong nhà nên ông đồng ý cho H. mượn xe đi đón D.. Sau đó H. về bảo D. lấy xe đi không trả, ông đã nhiều lần liên hệ với D. thì được biết D. đã cắm xe của ông, ông đã chuộc lại xe về. về dân sự ông không yêu cầu gì, về hành vi của D. đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30

phút ngày 28/11/2022 tại thôn B., xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Trần Văn D. có hành vi gian dối, lừa đảo chiếm đoạt 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22S1 - 226.99 trị giá 23.250.000 đồng (hai mươi ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) của anh Trần Phi H..

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi anhu trách nhiệm hình sự và đã có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản đủ định lượng cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo Trần Văn D. về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn D. không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn D. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo để lên mức án cho phù hợp;

[3]. Về mức án đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân và gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhất định mới cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn đỏ, biển số đăng ký 22S1 - 226.99 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn K.. Ngày 20/12/2022 đã trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Văn K. nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn K. đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn N. số tiền 24.000000 đồng, anh N. không yêu cầu gì thêm. Ông Trần Văn K. đã nhận lại xe và không yêu cầu D. phải bồi thường số tiền chuộc xe 24.000.000 đồng (đã trả cho Ngọc). Do vậy, HĐXX không xem xét.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với Tòng Thị T. không xác định được T. hiện đang ở đâu, căn cứ lời khai của bị cáo D. thì T. không được bàn bạc, thống nhất việc D. mượn xe mô tô của H. rồi

mang bán, T. cũng không được chia tiền từ việc bán xe nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Văn N. có hành vi mua xe mô tô trên nhưng không biết tài sản do D. phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9]. Về án phí:

Bị cáo Trần Văn D. phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 - Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D. phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D. **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/6/2023

2. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn D. phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H., ông K. vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh TQ;*
- *VKS ND tỉnh TQ;*
- *VKS ND huyện SD;*
- *Cơ quan CSĐT CA huyện SD;*
- *Chi cục THADS huyện SD;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh TQ;*
- *UBND Pxã Sơn Nam;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Hồng Chiến